

BIÊN BẢN XÁC NHẬN LẤY MẪU

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Tại (1): Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ

Địa chỉ: Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng Chúng tôi gồm:

1. ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU: (1)

Ông (Bà): Nguyễn Diệu Loan Chức vụ: CBMT

Ông (Bà): Chức vụ:

2. ĐẠI DIỆN: Công ty Cổ phần Đầu tư Tập đoàn Sao Đỏ

Ông (Bà): Nguyễn Diệu Loan Chức vụ: CBMT

Ông (Bà): Chức vụ:

3. ĐẠI DIỆN:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

4. ĐẠI DIỆN:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

5. ĐẠI DIỆN ĐOÀN LẤY MẪU: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HẢI VIỆT

Ông (Bà): Hoàng Văn An Chức vụ: Nhân viên

Ông (Bà): Chức vụ:

Chúng tôi cùng nhau tiến hành lập biên bản việc đo đạc, lấy mẫu với nội dung như sau:

6. ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

Trời mát

7. ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

HABT

8. NỘI DUNG ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

Stt	Kí hiệu	Loại mẫu, vị trí đo đạc lấy mẫu	Tọa độ		Ghi chú
			X(m)	Y(m)	
1	NT	Đầu ra của hệ thống Xử lý nước thải công suất 2.500 m3/ngày.đêm (khu phía Bắc) tại bể chứa nước thải sau xử lý trước khi xả ra nguồn tiếp nhận	2302577	610041	

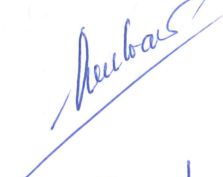


Thông tin khác:

Nội dung đo đạc - lấy mẫu, thông số theo kế hoạch và yêu cầu đã được thống nhất giữa các bên. Thời gian thực hiện bắt đầu vào hồi ... giờ ... phút ngày. 12./03./2024 và kết thúc vào hồi ... giờ ... phút ngày. 12./03./2024

Biên bản có sự chứng kiến, thống nhất nội dung là đúng sự thật và lập thành ... (0...) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ


Nguyễn Đức Loan

ĐẠI DIỆN

**ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ LẤY MẪU**


Hoàng Văn An

ĐẠI DIỆN

ĐẠI DIỆN
.....

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: NT.378/23.03.2024_KQ

- Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ
- Địa chỉ : Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng
- Địa điểm quan trắc : Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng
- Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
- Ngày lấy mẫu : 12/03/2024
- Thời gian phân tích : 12/03/2024 đến ngày 23/03/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích (NT)	QCVN 40: 2011/BTNMT (cột B-C _{max})
1.	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	23	40
2.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,7	5,5÷9
3.	Độ màu	Pt/Co	TCVN 6185:2015	39	150
4.	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008	25	65
5.	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	48	165
6.	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	8	130
7.	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	6,8	52
8.	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1,16	13
9.	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	0,94	4,4
10.	Tổng phenol	mg/L	TCVN 6216:1996	<0,002	7,8
11.	Xyanua (CN ⁻)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2017	<0,0025	0,13
12.	Sunfua (S ₂ ⁻)	mg/L	SMEWW 4500-S ₂ ⁻ .B&D:2017	0,06	0,65
13.	Cr(VI)	mg/L	TCVN 7939:2008	<0,003	0,13
14.	Cu	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,035	2,6
15.	Ni	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,040	0,65
16.	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,06	3,6
17.	Mn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,035	1,3
18.	As	mg/L	TCVN 6626:2000	<0,0025	0,13
19.	Cd	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,009	0,13
20.	Pb	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,030	0,65
21.	Hg	mg/L	SMEWW 3112B:2017	<0,0004	0,013
22.	Fe	mg/L	TCVN 6177:1996	0,03	6,5
23.	Florua	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2017	<0,15	13
24.	Clo dư ^(*)	mg/L	TCVN 6225-3:2011	<0,3	2,6
25.	Cr ³⁺ ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500-Cr.B:2017	<0,003	1,3
26.	Dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	0,4	13
27.	Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2017	3.800	5.000

- "-": Không quy định

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm

- Quá thời gian lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại về kết quả thử nghiệm

- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty



VIMCERTS 312

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HẢI VIỆT

Địa chỉ: Nhà số 2, Lô L7B, khu đô thị PG An Đồng, An Dương, Hải Phòng
Điện thoại: (0225) 3737499 Email: haiviet.hp88@gmail.com

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

NT: Nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải công suất 2.500 m³/ngày.đêm (khu phía Bắc) tại bể chứa nước thải sau xử lý trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Tọa độ: X(m) = 2302577; Y(m) = 610041. Mã hoá: 1.120324.

- Quy chuẩn so sánh:

QCVN 40: 2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Giá trị $C_{max} = C \times K_q \times K_f$ với $K_f = 1$, $K_q = 1,3$.

- Thông tin khác:

(*): Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ: Viện y học lao động và công nghệ môi trường phòng phân tích Hóa – sinh (VIMCERTS 306).

Hải Phòng, ngày 23 tháng 03 năm 2024



GIÁM ĐỐC

Không Minh Thanh

HAI VIET

- “-”: Không quy định

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm

- Quá thời gian lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại về kết quả thử nghiệm

- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty